

Số: 03/2022/QĐST-DS

*Chợ Đồn, ngày 22 tháng 03 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:13/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ngân hàng T. Địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 Trần Quang K, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- Chức vụ: Tổng giám đốc

Người được ủy quyền: Ông Vũ Tuấn L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Kạn. Địa chỉ: Tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Duy Đ - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách phòng G. Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

\* Bị đơn: Bà Ma Thị N - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nội dung vụ án:**

\* Về nghĩa vụ trả nợ : Bà Ma Thị N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Kạn thông qua Phòng Giao dịch huyện C số tiền nợ còn lại của hai hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số: TC263141/2016/HĐTD-LPB.PGDCH ngày 28/09/2016 và Hợp đồng tín dụng số: TC263154/2016/HĐTD-LPB.PGDCH ngày 07/10/2016 tính đến ngày 22/10/2021 với tổng số tiền là: 42,813,883đ (*Bốn mươi hai triệu, tám trăm mười ba nghìn, tám trăm tám ba đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 34,971,784đ (*Ba mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi tư đồng*);

- Nợ lãi trong hạn: 2,877,720đ (*Hai triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm hai mươi đồng*);

- Nợ lãi quá hạn: 4,964,379đ (*Bốn triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn, ba trăm bảy mươi chín đồng*).

\* Về phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán nợ được chia làm hai đợt, cụ thể như sau:

+ Đợt 1, trong tháng 05/2022 bà Ma Thị N phải thanh toán số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) cho Ngân hàng T– chi nhánh Bắc Kạn thông qua phòng Giao dịch C;

+ Đợt 2, trong tháng 11/2022 bà Ma Thị N phải thanh toán số tiền 22.813.883đ (*hai mươi hai triệu, tám trăm mười ba nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng*) cho Ngân hàng T – chi nhánh Bắc Kạn thông qua phòng Giao dịch C.

Kể từ ngày 23/10/2021, bị đơn bà Ma Thị N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số: TC263141/2016/HĐTD-LPB.PGDCH ngày 28/09/2016 và Hợp đồng tín dụng số: TC263154/2016/HĐTD-LPB.PGDCH ngày 07/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2.2. Về án phí:** Bị đơn bà Ma Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 1.070.347đ (*một triệu, không trăm bảy mươi nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng T, chi nhánh tỉnh Bắc Kạn số tiền đã nộp tạm ứng án phí 1.005.965đ (*một triệu không trăm linh năm nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00001277 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAT (*kèm biên bản hòa giải thành*);
- Đường sự;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triều Văn Mãn**

